

Số: *1112* /TCT-DNL

V/v Xác định đối tượng chịu thuế GTGT.

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2011

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hải Phòng.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 972/CT-KK ngày 19/08/2011 và công văn số 1170/CT-KK ngày 07/10/2011 của Cục Thuế thành phố Hải Phòng về việc xác định đối tượng chịu thuế GTGT. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Theo hướng dẫn tại Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng:

Tại điểm 1 Mục I Phần A hướng dẫn: “Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) là hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài), trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT nêu tại Mục II, Phần A Thông tư này”.

Tại điểm 8(a) Mục II Phần A hướng dẫn về đối tượng không chịu thuế: “Dịch vụ cấp tín dụng gồm các hình thức: cho vay; chiết khấu và tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá khác; bảo lãnh; cho thuê tài chính và các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của pháp luật do các tổ chức tài chính, tín dụng tại Việt Nam cung ứng”.

- Theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 của Quốc Hội khóa 12:

Tại điểm 1 Điều 4 Chương I quy định: “Tổ chức tín dụng là doanh nghiệp thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động ngân hàng. Tổ chức tín dụng bao gồm ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô và quỹ tín dụng nhân dân”.

Tại điểm 14 Điều 4 Chương I quy định: “Cấp tín dụng là việc thỏa thuận để tổ chức, cá nhân sử dụng một khoản tiền hoặc cam kết cho phép sử dụng một khoản tiền theo nguyên tắc có hoàn trả bằng nghiệp vụ cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bao thanh toán, bảo lãnh ngân hàng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác”.

Tại điểm 18 Điều 14 Chương I quy định: “Bảo lãnh ngân hàng là hình thức cấp tín dụng, theo đó tổ chức tín dụng cam kết với bên nhận bảo lãnh về việc tổ chức tín dụng sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho khách hàng khi khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết; khách hàng phải nhận nợ và hoàn trả cho tổ chức tín dụng theo thỏa thuận”.

Tại điểm 1(d) Điều 20 Chương I quy định về điều kiện Tổ chức tín dụng được cấp Giấy phép: “Có Điều lệ phù hợp với quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;”

- Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 190/QĐ-TTg ngày 29/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ:

Tại điểm 1 Điều 3 Chương I quy định: “Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (sau đây viết tắt là PVN) là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, hoạt động theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và theo Điều lệ này”.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (là Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi dầu khí - PVTEX) thực hiện bảo lãnh (Hợp đồng tín dụng số 01/2009/ĐV-HĐTD ngày 10/08/2009) để đáp ứng điều kiện vay vốn đầu tư xây dựng dự án Nhà máy sản xuất xơ sợi Polyester Đình Vũ của Công ty PVTEX thì hoạt động bảo lãnh này không phải là dịch vụ cấp tín dụng do các tổ chức tài chính, tín dụng tại Việt Nam cung ứng theo quy định tại điểm 8(a) Mục II Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 28/12/2008 của Bộ Tài chính. Do vậy, khoản thu tiền phí bảo lãnh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đối với Công ty PVTEX thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo quy định.

Tổng cục Thuế thông báo đề Cục Thuế Thành phố Hải Phòng biết để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện./. *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ: CS, PC-TCT;
- Lưu: VT, DNL (2b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Cao Anh Tuấn